

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **19** /2026/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày **29** tháng **6** năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu và tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật, biểu diễn khác;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 349/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025;

Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;

Xét Tờ trình số 688/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 259/BC-BVHXXH ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu và tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, mức chi đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu và tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Bãi bỏ một phần các Nghị quyết sau đây:

a) Bãi bỏ khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Bãi bỏ số thứ tự 11 tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND;

c) Bãi bỏ số thứ tự 12 tại mục I.1 Phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVII, Kỳ họp thứ ba (kỳ họp giữa năm) thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nội dung, mức chi đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu và tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai

*(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số **19** /2026/NQ-HĐND ngày **29** tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định nội dung, mức chi đối với thành viên đội thể thao phong trào cấp tỉnh, đội tuyển ngành cấp tỉnh tham gia tập trung tập huấn, thi đấu và tổ chức các giải thi đấu thể thao thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu và Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thành viên đội thể thao gồm:

a) Huấn luyện viên, vận động viên đội thể thao phong trào cấp tỉnh; đội tuyển ngành cấp tỉnh do cơ quan, đơn vị quyết định thành lập, quản lý và được bảo đảm kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp bao gồm người hưởng lương và không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

b) Nhân viên y tế (bác sĩ, kỹ thuật y) tham gia phục vụ các đội tuyển quy định tại điểm a khoản này.

2. Thành viên tham gia tại các giải thi đấu thể thao được tổ chức theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm:

a) Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng, phó trưởng các tiểu ban chuyên môn, thành viên các tiểu ban chuyên môn của các giải thi đấu thể thao do cơ quan có thẩm quyền của địa phương quyết định tổ chức và được bảo đảm kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp;

b) Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal;

c) Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ;

d) Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội Thể dục thể thao, Hội thi thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh);

đ) Vận động viên thể thao lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh và các giải thi đấu thể thao quy mô quốc tế do tỉnh Lào Cai chủ trì tổ chức.

e) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đội thể thao phong trào cấp tỉnh là đội tuyển thể thao được thành lập từ lực lượng tham gia phong trào thể dục, thể thao quần chúng (không phải vận động viên thành tích cao và vận động viên chuyên nghiệp) trên địa bàn tỉnh, do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai quyết định thành lập, nhằm tham gia tập huấn, thi đấu tại các giải thể thao phong trào, hội thi, hội thao khu vực hoặc toàn quốc.

2. Đội tuyển ngành cấp tỉnh là đội tuyển thể thao được thành lập từ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quyết định của thủ trưởng cơ quan, đơn vị để tập trung tập huấn, thi đấu tại các giải thể thao do ngành dọc tổ chức tại các khu vực hoặc toàn quốc.

3. Giải thi đấu có quy mô quốc tế do tỉnh Lào Cai tổ chức là giải thi đấu thể thao do tỉnh Lào Cai chủ trì hoặc phối hợp tổ chức trên địa bàn tỉnh, được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép tổ chức và có đối tượng là người nước ngoài tham gia thi đấu.

Chương II

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN ĐỘI THỂ THAO

Điều 4. Tiền hỗ trợ trong thời gian thực tế tập trung tập huấn, thi đấu

1. Huấn luyện viên đội thể thao phong trào cấp tỉnh; đội tuyển ngành cấp tỉnh không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 300.000 đồng/người/ngày.

2. Vận động viên đội thể thao phong trào cấp tỉnh; đội tuyển ngành cấp tỉnh không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 110.000 đồng/người/ngày.

3. Nhân viên y tế không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Bác sĩ được chi trả tiền hỗ trợ bằng tiền hỗ trợ của huấn luyện viên đội tuyển tương ứng; kỹ thuật y được chi trả tiền hỗ trợ bằng tiền hỗ trợ của vận động viên đội tuyển tương ứng.

4. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao, nhân viên y tế đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu thì được

hưởng tiền lương theo chế độ hiện hành (bao gồm mức lương và các khoản phụ cấp lương nếu có) do cơ quan quản lý chi trả. Trường hợp mức tiền lương bình quân tính theo số ngày làm việc bình thường trong tháng thấp hơn mức tiền hỗ trợ quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này thì cơ quan, đơn vị quyết định thành lập đoàn vận động viên có trách nhiệm chi trả phần chênh lệch để bảo đảm mức hưởng bằng mức tiền hỗ trợ tương ứng. Mức tiền lương bình quân theo ngày được xác định bằng tiền lương của tháng liền kề trước khi được triệu tập tập huấn, thi đấu chia cho 26 ngày.

5. Thời gian hưởng tiền hỗ trợ trong thời gian tập huấn được xác định theo kế hoạch tham dự thi đấu của cơ quan, đơn vị quyết định thành lập đoàn vận động viên trên cơ sở dự toán ngân sách được phê duyệt hằng năm; thời gian hưởng tiền hỗ trợ trong thời gian thi đấu được xác định theo quy định của điều lệ thi đấu do cơ quan có thẩm quyền tổ chức giải thi đấu ban hành.

6. Cơ quan, đơn vị quyết định thành lập đoàn vận động viên có trách nhiệm chi trả tiền hỗ trợ trong thời gian thực tế tập trung tập huấn và thi đấu cho các thành viên đội thể thao.

Điều 5. Chế độ dinh dưỡng trong thời gian thực tế tập trung tập huấn và thi đấu

1. Đội thể thao phong trào cấp tỉnh, đội tuyển ngành cấp tỉnh trong thời gian tập trung tập huấn: 250.000 đồng/người/ngày.

2. Đội thể thao phong trào cấp tỉnh, đội tuyển ngành cấp tỉnh trong thời gian tập trung thi đấu: 300.000 đồng/người/ngày.

3. Thời gian hưởng chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập huấn được xác định theo kế hoạch tham dự thi đấu của cơ quan, đơn vị quyết định thành lập đoàn vận động viên trên cơ sở dự toán ngân sách được phê duyệt hằng năm; thời gian hưởng chế độ dinh dưỡng trong thời gian thi đấu được xác định theo quy định của điều lệ thi đấu do cơ quan có thẩm quyền tổ chức giải thi đấu ban hành.

4. Cơ quan, đơn vị quyết định thành lập đoàn vận động viên có trách nhiệm chi trả chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu cho các thành viên đội thể thao.

Điều 6. Chế độ thực phẩm chức năng.

1. Vận động viên đội thể thao phong trào cấp tỉnh; đội tuyển ngành cấp tỉnh trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu; tham gia thi đấu các giải thể thao cấp quốc gia, Đại hội thể thao toàn quốc, giải vô địch quốc gia được hỗ trợ thực phẩm chức năng mức tối đa không quá 60.000 đồng/người/ngày.

2. Thực phẩm chức năng do cơ quan, đơn vị quyết định thành lập đoàn vận động viên cung cấp cho vận động viên trên cơ sở kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt

3. Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 30 ngày cho mỗi đợt tập huấn, thi đấu.

Chương III

NỘI DUNG, MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC GIẢI THI ĐẤU THỂ THAO

Điều 7. Nguyên tắc chi tổ chức các giải thể thao

1. Chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu được thanh toán theo thời gian thực tế tham gia làm nhiệm vụ (tính theo ngày hoặc buổi).

2. Trường hợp trong cùng một thời điểm, một người được phân công tham gia nhiều nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức chi, theo nguyên tắc áp dụng mức hỗ trợ cao nhất trong các nhiệm vụ được phân công, bảo đảm không thanh toán trùng lặp chế độ.

3. Việc thành lập ban chỉ đạo, ban tổ chức, các tiểu ban chuyên môn, trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal; lực lượng công an, y tế, nhân viên phục vụ; người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu thể thao phải phù hợp với quy mô, tính chất của từng giải thi đấu; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không làm phát sinh số lượng người hưởng chế độ vượt quá nhu cầu thực tế.

Điều 8. Đối tượng và mức chi bồi dưỡng làm nhiệm vụ tại các giải thi đấu cấp tỉnh

TT	Đối tượng	Mức chi
1	Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng, phó trưởng các tiểu ban chuyên môn	200.000 đồng/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	160.000 đồng/ngày
3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	200.000 đồng/buổi
4	Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	140.000 đồng/buổi
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ	80.000 đồng/buổi
6	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội Thể dục thể thao, Hội thi thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh)	
a	Người tập	
-	Tập luyện	70.000 đồng/buổi
-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	100.000 đồng/buổi
-	Chính thức	160.000 đồng/buổi

TT	Đối tượng	Mức chi
b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn được hưởng mức chi theo buổi tương ứng với thời gian thực tế thực hiện nhiệm vụ, bao gồm các giai đoạn: tập luyện, tổng duyệt và biểu diễn chính thức.	140.000 đồng/buổi
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn bóng đá, futsal	
a	Giải bóng đá nam, nữ	
-	Trọng tài chính	320.000 đồng/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	220.000 đồng/buổi
-	Điều phối viên	160.000 đồng/buổi
b	Giải futsal nam, nữ	
-	Trọng tài chính	220.000 đồng/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	160.000 đồng/buổi
-	Điều phối viên	120.000 đồng/buổi

Điều 9. Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại

Đối với các đối tượng là thành viên ban chỉ đạo, trưởng, phó trưởng ban tổ chức và trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn, thành viên các tiểu ban chuyên môn; trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên tại các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh: Thời gian được thanh toán bao gồm tối đa 02 ngày trước khi thi đấu, tất cả các ngày trong thời gian tổ chức thi đấu theo kế hoạch, điều lệ cụ thể và 01 ngày sau khi kết thúc thi đấu, mức chi cụ thể: chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lào Cai.

Điều 10. Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn

Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP Quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật, biểu diễn khác.

Điều 11. Chi giải thưởng đối với các giải thi đấu cấp tỉnh

TT	Đối tượng	Mức chi
I	Giải cá nhân	
1	Giải nhất (Huy chương vàng)	3.000.000 đồng/giải
2	Giải nhì (Huy chương bạc)	2.000.000 đồng/giải
3	Giải ba (Huy chương đồng)	1.000.000 đồng/giải
4	Giải khuyến khích	700.000 đồng/giải
II	Giải toàn đoàn	
1	Giải nhất (Huy chương vàng)	10.000.000 đồng/giải
2	Giải nhì (Huy chương bạc)	7.000.000 đồng/giải
3	Giải ba (Huy chương đồng)	5.000.000 đồng/giải
4	Giải khuyến khích	3.000.000 đồng/giải
III	Chi tiền giải thưởng đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đôi và đồng đội: Bằng số lượng vận động viên lập thành tích theo quy định của điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng tương ứng tại mục I biểu này.	
IV	Chi tiền giải thưởng đối với những môn thể thao tập thể: bằng số lượng vận động viên lập thành tích theo quy định của điều lệ giải nhân với mức thưởng tương ứng tại mục I biểu này.	

Điều 12. Chi giải thưởng đối với các giải thi đấu quy mô quốc tế do tỉnh Lào Cai chủ trì tổ chức

TT	Đối tượng	Mức chi
I	Giải cá nhân	
1	Giải nhất (Huy chương vàng)	15.000.000 đồng/giải
2	Giải nhì (Huy chương bạc)	10.000.000 đồng/giải
3	Giải ba (Huy chương đồng)	7.000.000 đồng/giải
4	Giải khuyến khích (Nếu có quy định trong điều lệ giải)	3.000.000 đồng/giải

TT	Đối tượng	Mức chi
II	Chi tiền giải thưởng đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đôi và đồng đội và tập thể: Bảng số lượng vận động viên lập thành tích theo quy định của điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng tương ứng tại mục I biểu này.	
III	Giải toàn đoàn	
1	Giải nhất	30.000.000 đồng/giải
2	Giải nhì	20.000.000 đồng/giải
3	Giải ba	15.000.000 đồng/giải

Chương IV

KINH PHÍ, ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.
2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công (nếu có) và phù hợp với phương án tự chủ tài chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn thu khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

Điều 14. Đối với nội dung, mức chi cho đội thể thao và giải thể thao cấp xã.

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương khi tổ chức các giải thi đấu cấp xã để quyết định áp dụng mức chi cụ thể theo các nội dung quy định tại Nghị quyết này bảo đảm không vượt quá mức chi do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.
2. Hằng năm căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ tổ chức các giải thi đấu thể thao được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các xã, phường dự toán chi tiết trong dự toán ngân sách hằng năm của địa phương (theo Điều 5 Thông tư 117/2025/TT-BTC).

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp và tổ chức thực hiện

1. Các nội dung, nhiệm vụ, chế độ chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các giải thi đấu thể thao đang triển khai thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND cho đến khi kết thúc nhiệm vụ, hoạt động hoặc giải thi đấu đã được phê duyệt.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì việc thực hiện áp dụng theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện có nội dung cần thiết điều chỉnh, bổ sung, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./